TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1212/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1027/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn T, sinh năm 1989;
Hộ khẩu thường trú: Thôn 9, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Tạm trú: Tổ dân phố 2d, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đ, tỉnh L.

Và bà Tống Thị Mai H, sinh năm 1990;
Hộ khẩu thường trú: Thôn 9, Lộc An, Bảo Lâm, Lâm Đồng.
Tạm trú: 103 đường Nguyễn Thị Kiêu, Tổ 1 (tổ 8 cũ), Khu phố 2, phường A, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: "V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn".

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mai H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2013 (Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2013, quyển số 01/2013 do UBND xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh L cấp ngày 12/9/2013). Nay ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mai H yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Tvà bà Tống Thị Mai H có 01 (một) người con chung tênNguyễn Tú Linh, sinh ngày 23/7/2014. Giao con chung tên Tú Linh cho bà Tống Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và ông Thành cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:Không có.

Ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mai H cùng xác nhận tiền tạm ứng lệ phí ông Thành nộp. Ông T – bà H thỏa thuận: Ông Nguyễn T tự nguyện chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mai H thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 183/2013, quyển số 01/2013 do UBND xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh L cấp ngày 12/9/2013 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mai H có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Tú Linh, sinh ngày 23/7/2014. Giao con chung tên Tú Linh cho bà Tống Thị Mai H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Ông Nguyễn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, cấp dưỡng vào ngày 15 (mười lăm) hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con; không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mai H không có.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Nguyễn T và bà Tống Thị Mai H không có.

2. Về lệ phí HNGĐ: Ông Nguyễn T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông Nguyễn T được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0105350 ngày

23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dânsự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12, TPHCM;
- Chi Cục THADS Quận 12, TPHCM;
- UBND xã Lộc An, huyện Bảo Lâm, tỉnh L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Sang